

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học xã hội.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Đỗ Tất Thiên**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1988; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Cộng Hoà 2, xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Chung cư Sài Gòn Mía, Đường số 9A, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Văn phòng Khoa Tâm lý học, Phòng A.401, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0976.169.159; E-mail: thientdt@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 9 năm 2016: Giảng viên Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Quy Nhơn.

- Từ tháng 9 năm 2016 đến nay: Giảng viên Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ cơ quan: Văn phòng Khoa Tâm lý học, Phòng A.401, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại cơ quan: +84-28-38352020.

- Trình giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 08 năm 2010; số văn bằng: 00193706; ngành: Tâm lý - Giáo dục, chuyên ngành: Tâm lý - Giáo dục; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 02 tháng 04 năm 2014; số văn bằng: A068636; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 09 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: HT000674; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH: không.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học (chuyên ngành Tâm lý học xã hội).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu về Tâm lý học xã hội, bao gồm 3 nhánh cơ bản là: Sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho cộng đồng; một số đặc điểm tâm lý của các nhóm xã hội; ảnh hưởng xã hội và quan hệ xã hội của các nhóm xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **04** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **07** đề tài (01 đề tài cấp Quốc gia - Nafosted; 01 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp Thành phố; 4 đề tài cấp trường).

- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó có 10 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **02**, trong đó có **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc trong hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2022).

- Giấy khen của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2021-2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan và cấp trên giao cho; Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

+ Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan cũng như của địa phương nơi cư trú.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học, sau đại học ngành Tâm lý học và Tâm lý học Giáo dục. Tham gia tích cực vào công tác xây dựng, rà soát, đánh giá,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

+ Tích cực tham gia hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, chú trọng kết hợp giảng dạy với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết.

+ Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo nguyên tắc gìn giữ đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo các hệ đại học, sau đại học.

+ Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho cộng đồng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 9 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	0	645	45	690/767/202.5
2	2019-2020	0	0	0	1	585	90	675/706.5/202.5
3	2020-2021	0	0	1	1	450	90	540/648/202.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	1	420	135	555/672/180.9
5	2022-2023	1	2	2	1	570	135	705/868.5/180.9
6	2023-2024	0	1	4	0	95	135	230/339.4/180.9

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: không

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: không.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: không.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): không.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: không.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh bậc 4 (Tương đương Cấp độ B2 Khung
 tham chiếu Châu Âu).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Khôi		x	x		2018-2020	Trường Đại học Sur phạm TP.HCM	Số hiệu: 000663 Số vào sổ cấp bằng: 061- BThS-2022 14/01/2022
2	Phạm Thái Tiểu Mi		x	x		2020-2022	Trường Đại học Sur phạm TP.HCM	Số hiệu: 001249 Số vào sổ cấp bằng: 293- BThS-2023 18/10/2023
3	Phan Thị Hương Thắm		x	x		2021-2023	Trường Đại học Sur phạm TP.HCM	Quyết định cấp bằng số 1459/QĐ- ĐHSP ngày 22

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							tháng 05 năm 2024
4	Nguyễn Thị Diễm		x	x		2022-2023	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM Quyết định cấp bằng số 1459/QĐ-ĐHSP ngày 22 tháng 05 năm 2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tâm lý học tổ chức	TK	Đại học Sư phạm TP.HCM (2020)	2	Nguyễn Văn Phương, Đỗ Tất Thiên (Đồng chủ biên)	Chương 1,2,3 (Trang 3 đến 76)	Quyết định số 1734/QĐ-ĐHSP ngày 24/06/2024
2	Nhập môn tâm lý học đường	GT	Đại học Sư phạm TP.HCM (2023)	5	Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)	Chương 4,5 (Trang 151 đến 227)	Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSP ngày 30/03/2022

Trong đó: Có **01** sách tham khảo do nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản do ứng viên là **đồng chủ biên**, có **01** sách giáo trình do nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản do ứng viên là **thành viên**.

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Khảo sát nhu cầu tin trên hệ thống Elib của sinh viên và học viên Sau đại học trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số: CS.2017.19.04TK Đề tài cấp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	2017-2018	Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 3/8/2018 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Thực trạng, nguyên nhân và biện pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên các trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Tham gia	Mã số 249/2017/HĐ-SKHCN Đề tài cấp tỉnh/thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh)	2017-2019	Giấy chứng nhận kết quả thực hiện nghiệm vụ KH&CN Số đăng ký 2019-875 ngày 25/12/2019 Xếp loại: Đạt
3	Ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội SEL (Social and Emotional learning) vào hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở bậc Tiểu học	Tham gia	Mã số: 501.01-2016.04 Đề tài cấp Quốc gia (Nafosted)	2017-2019	Giấy chứng nhận kết quả thực hiện nghiệm vụ KH&CN ngày 05/02/2020 Xếp loại: Đạt
4	Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số: CS.2018.19.48 Đề tài cấp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	2018-2019	Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 16/03/2021 Xếp loại: Khá
5	Xây dựng một số hoạt động chăm sóc tinh thần cho đối tượng tại khu cách ly	Chủ nhiệm	Mã số: NV2021.19.01-ĐH Đề tài cấp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	2021	Biên bản Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 16/10/2021 Xếp loại: Tốt
6	Xây dựng và thử nghiệm vận hành	Chủ nhiệm	Mã số: CS.2019.19.32TĐ	2019-2021	Biên bản Hội đồng đánh giá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hoạt động của phòng tư vấn tâm lý học đường tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh		Đề tài cấp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh		thực nghiệm thu ngày 03/11/2022 Xếp loại: Khá
7	Giải pháp phòng chống hành vi tự cô lập cho học sinh trung học	Chủ nhiệm	Mã số: B2021-SPS-05 Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021-2022	Biên bản Hội đồng đánh giá thực nghiệm thu ngày 13/01/2024 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế về Tâm lý học đường lần III, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh			Trang 43-49	6/2012
2	Đánh giá khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 (tỉnh Quảng Ngãi) qua test TST-H và hệ thống bài tập đo nghiệm	1	x	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 104 Trang 1-5	4/2014
3	Khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi	1	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh			Số 6(72) Trang 74-82	2015

			ISSN: 1859-3100				
4	Khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi qua hệ thống bài tập đo nghiệm tự soạn	1	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Quy Nhơn ISSN: 1859-0357			Tập 10, Số 3 Trang 59-70 9/2016
5	Tính chủ thể trong thích ứng với bão lũ bất thường của nông dân ven biển khu vực miền Trung	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt Trang 211-215 1/2017
6	Mức độ thích ứng với bão lũ bất thường của nông dân ven biển khu vực miền Trung	1	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN:0866-8019			Số 2 Trang 82-89 2/2017
7	Yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng với bão lũ bất thường của nông dân ven biển khu vực miền Trung	1	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN:0866-8019			Số 3 Trang 107-114 3/2017
8	Bước đầu thử nghiệm mô hình tư vấn hướng nghiệp dựa trên nhu cầu của học sinh trung học phổ thông	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển mô hình tham vấn học đường ở Trường phổ thông, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978- 604-958-116-8			Trang 100-108 12/2017
9	Nghiên cứu về hành vi tự cô lập - Hướng nghiên cứu cần quan tâm ở học đường	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: Vai trò của Tâm lý học trường học trong việc			Trang 867-876 8/2018

				đảm bảo sức khỏe tâm lí cho học sinh và gia đình. ISBN: 978-604-54-4471-9				
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
10	Biện pháp nâng cao khả năng thích ứng với bão lũ bất thường của nông dân ven biển khu vực miền Trung	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Tâm lý học và sự phát triển bền vững. ISBN:978-604-89-5922-7			Tập 1 Trang 417-426	11/2018
11	Sự thay đổi phương thức hành động để thích ứng với bão lũ bất thường của nông dân ven biển khu vực miền Trung	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Tâm lý học và sự phát triển bền vững. ISBN:978-604-89-5922-7			Tập 1 Trang 169-178	11/2018
12	Một số yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình khởi nghiệp trên bình diện lý luận	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Khởi nghiệp của sinh viên ngoài sư phạm, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-958-471-8			Trang 102-108	12/2018
13	Nhu cầu tin trên hệ thống thư viện điện tử của sinh viên trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3100			Tập 16, Số 4 Trang 90-100	4/2019
14	The Stress Problems and the Needs for Stress Counseling of High	5		European Journal of Educational Research Volume 8, Issue 4, 1053 - 1061.	SCOPUS, Q3, Citescore: 2.8	8	Vol 8, No. 4, 1053-1061 https://doi.org/	10/2019

	School Students in Vietnam					i.org/10.12973/euler.8.4.1053	
15	Cố vấn học tập với công tác tư vấn cho sinh viên	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển công tác tâm lý học trường học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: mô hình và cơ chế, NXB Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978- 604-9930-59-1		Trang 38-45	4/2020
16	Chăm sóc sức khỏe tinh thần trong bối cảnh đại dịch covid-19 tại thành phố Hồ Chí Minh - định hướng dự báo và khuyến nghị xác lập chiến lược	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918		Tập 18, Số 10 Trang 1735-1744	10/2021
17	EEG machine and the neuroscience research in Viet Nam	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918		Tập 18, Số 7 (2021): Trang 1170-1183	7/2021
18	Getting children ready for school: familiarization with numerical symbols - an important content in mathematics education	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918		Tập 18, Số 11 (2021): Trang 2049-2065	11/2021

19	Hoạt động tư vấn của cố vấn học tập trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Tập 19, Số 5 (2022): Trang 783-793	5/2022
20	The PSYCARE model: Its efficacy in mental health care during the fourth outbreak of COVID-19 in Vietnam	6		International Journal of Health Sciences	SCOPUS, Q3, Citescore: 2.8	2	Vol 16, No. 3, 11-19 https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC9092536/	6/2022
21	Thực trạng năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) vào dạy học môn đạo đức của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học	5		Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN 2615-8957			Tập 18 số 7 Trang 8-14	7/2022
22	Giải pháp chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên sau dịch covid-19: tiếp cận ở góc độ quản trị trường học	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Tập 19, Số 7 (2022): Trang 1002-1014	7/2022
23	Khả năng phục hồi trong học tập trên bình diện lý luận	2		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Tập 19, Số 8 (2022): Trang 1211-1222	8/2022
24	Factors Affecting Students' Academic Resilience	2		Hội thảo Khoa học Quốc tế: The World in crisis: The contribution of Psychology.			Trang 475-487	12/2022

				ISBN: 978-604-999-272-8				
25	A Cross-Sectional Study of SEL-Based Practice in Teaching of Vietnamese Primary Teachers	4		Journal of Educational and Social Research	SCOPUS, Q2, Citescore: 1.2		Vol 13, No. 1, 81-90 https://doi.org/10.36941/jesr-2023-0008	1/2023
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phục hồi trong học tập của sinh viên trên bình diện lý luận	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Chăm sóc sức khỏe tinh thần, NXB Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-367-305-0			Trang 57-64	3/2023
27	Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên trong bối cảnh đại dịch Covis-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Chăm sóc sức khỏe tinh thần, NXB Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-367-305-0			Trang 47-56	3/2023
28	Factors affecting the social and emotional health of adolescents: A cross-sectional study in Vietnam	4		Heliyon	SCOPUS, Q1, Citescore: 4.5 SCIE, Q2, IF: 4.0	4	Vol 9, No. 3, 1-8 https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e14717	3/2023
29	Kĩ năng tư vấn của cố vấn học tập trường Đại học Sư	1	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm			Tập 20, Số 4	4/2023

	phạm thành phố Hồ Chí Minh			Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			(2023): Trang 951-602	
30	Xây dựng phòng tư vấn tâm lý học đường tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISN 1859-3917			Kì 2 Trang 204-209	4/2023
31	Các loại hành vi tự cô lập của học sinh trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			Số 6 Trang 69-79	6/2023
32	Một số vấn đề lý luận về sự gắn kết công việc	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Tập 20, Số 7 (2023): Trang 1268-1279	7/2023
33	Thực trạng tác động xã hội của đại dịch covid-19 đến sinh viên tại thành phố Hồ Chí Minh	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội. ISBN: 978-604-88-7127-7			Trang 394-402	8/2023
34	Codependence in undergraduate students' love In Ho Chi Minh city	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội. ISBN: 978-604-88-7127-7			Trang 609-617	8/2023
35	Thực trạng hiện tượng kẻ mạo danh của sinh viên Trường đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội.			Trang 209-217	8/2023

				ISBN: 978-604-88-7127-7				
36	Mối quan hệ giữa hiện tượng kẻ mạo danh và sức khỏe tâm thần của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội. ISBN: 978-604-88-7127-7			Trang 183-189	8/2023
37	Các yếu tố ảnh hưởng đến đồng phụ thuộc trong tình yêu của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội. ISBN: 978-604-88-7127-7			Trang 72-83	8/2023
38	Thực trạng chất lượng mối quan hệ bạn bè của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			Số 10 Trang 12-21	10/2023
39	Thực trạng phòng chống hành vi tự cô lập cho học sinh tại các trường Trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			Số 10 Trang 50-63	10/2023
40	Preliminary study of social withdrawal behaviour in vietnamese adolescents	2	x	Journal of Law and Sustainable Development	SCOPUS từ 2019-2023, Q2 Citescore: 0.6 (2022)		Vol 11, No. 9, 1-18 https://doi.org/10.55908/sdgs.v11i9.1241	10/2023
41	Giải pháp phòng, chống hành vi tự cô lập trên bình diện tâm lý học	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố			Tập 21, Số 1 (2024): Trang	1/2024

				Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			48-60	
42	The competence to apply mindfulness-based therapy in counseling practice: a Vietnamese case	4	x	Journal for ReAttach Therapy and Developmental Diversities	SCOPUS từ 2020-2023, Q4 Citescore: 0.4 (2022)		Vol 7, No. 1, 1-9 https://jrtdd.com/index.php/journal/article/view/1924	1/2024
43	Mối liên hệ giữa tác động xã hội của đại dịch Covid-19 và sức khỏe tâm thần của sinh viên tại TP.HCM	2	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			Số 3 Trang 154-165	3/2024
44	Cảm nhận hạnh phúc chủ quan của người lao động tại TP.HCM	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866-8019			Số 3 Trang 206-214	3/2024
45	Biện pháp phòng, chống hành vi tự cô lập cho học sinh tại các trường THPT	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Số 8 Trang 34-39	4/2024
46	Navigating peer pressure: The role of friendship quality in middle school students	2	x	Multidisciplinary Science Journal	SCOPUS, Q4, Citescore: 0.1		Vol 6, No. 11, 1-8 https://10.0.124.149/multiscience.2024242	5/2024
47	Exploring work engagement among young workers: The impact of gender, age, and experience	2	x	Multidisciplinary Reviews	SCOPUS, Q4, Citescore: 0.1		Vol 6, No. 11, 1-8 https://10.0.124.149/multiscience.2024242	5/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

48	Mindfulness-Based SEL Program: The Strengths and Limitations in Vietnamese School-Based Mindfulness Practice	2	x	Heliyon	SCOPUS, Q1, Citescore: 4.5 SCIE, Q2, IF: 4.0		Vol 10, No. 12, 1-26 https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e32977	6/2024
49	Liệu pháp tâm lý dựa trên nền tảng mindfulness dưới góc nhìn tâm lý học	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Tập 21, số 5, Trang 859 - 870	5/2024
50	Enhancing child safety Evaluating a toolkit for sexual abuse prevention education in primary school	3	x	Multidisciplinary Science Journal	SCOPUS, Q4, Citescore: 0.1		Vol. 6 Issue 12, 1-6 https://10.0.124.149/multiscience.2024290	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính/liên hệ sau PGS/TS: có **06** bài là tác giả chính/liên hệ đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus/ SCIE (39, 41, 45, 46, 47, 49). Trong đó: có 03 bài là tác giả chính, 02 bài vừa là tác giả chính vừa là tác giả liên hệ, 01 bài là tác giả liên hệ.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không						

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: không.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không				
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không				
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022 ngành Tâm lý học	Chủ trì	Quyết định số 1896/QĐ-ĐHSP ngày 29/06/2022	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	Quyết định số 4196/QĐ-ĐHSP ngày 30/12/2022	

2	Chương trình đào tạo trình độ Đại học năm 2022 ngành Tâm lý học	Tham gia	Quyết định số 1565/QĐ- ĐHSP ngày 20/05/2022	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	Quyết định số 2747/QĐ-ĐHSP ngày 27/09/2022	
---	---	----------	--	-------------------------------------	---	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: không.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: không.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Tất Thiên